

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:** Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Gia Lai
- Địa chỉ:** 13 Đặng Thùy Trâm - Tổ 13 - Phường Hoa Lư - Tp.Pleiku - Tỉnh Gia Lai
- Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:** 24 giờ / ngày, 7 ngày / tuần.
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:**

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	Nguyễn Thanh Hùng	000033/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ	0700-1100;1300-1700	BS CK I YHCT, Giám đốc
2	Vũ Thị Lan Hương	000122/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Ths.BS YHCT, Phó giám đốc
3	Lý Tiến Thành	0002723/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	0700-1100;1300-1700	BS CK I Ngoại, Phó giám đốc
4	Nguyễn Ngọc Linh	000119/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thuộc chuyên khoa Nội tổng quát	0700-1100;1300-1700	BS CKI Nội tổng quát, Trưởng Phòng KHTH
5	Vũ Thị Hương Giang	000017/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS CK II YHCT Trưởng Phòng TCHC
6	Nguyễn Thị Thanh Hương	000406/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS CKI YHCT, Trưởng khoa Khám bệnh
7	Bùi Thị Hồng Thương	000293/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS CK I YHCT, Trưởng Khoa Nội 1
8	Đặng Thanh Vũ	000128/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS CK I YHCT, Trưởng khoa Nội 3
9	Trần Công Lý	000343/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS CK I YHCT, Trưởng khoa Nội 5
10	Lâm Như Quý	000087/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS CK I YHCT, Phó khoa Nội 4
11	Đinh Hoàng Giang	000558/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS CK I YHCT, Phó khoa Nội 5
12	Nguyễn Thị Hiệp	000256/GL-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi, Phục hồi chức năng	0700-1100;1300-1700	BS CKI PHCN, Trưởng Khoa VLTL-PHCN
13	Phạm Minh Bình	000970/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	0700-1100;1300-1700	BS CKI PHCN, Phó Khoa Nội 1

14	Trần Đình Quốc	000522/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về Xét nghiệm	0700-1100;1300-1700	Cử nhân sinh học, Trưởng khoa Cận lâm sàng
15	Phan Thành Thảo	0001640/CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Hình ảnh y học	0700-1100;1300-1700	Cử nhân chẩn đoán hình ảnh, Phó Khoa Cận lâm sàng
16	Trần Văn Minh	000741/GL-CCHND	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	0700-1100;1300-1700	Dược sỹ đại học, Trưởng Khoa Dược
17	Hoàng Thị Trâm Anh	000874/GL-CCHND	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	0700-1100;1300-1700	Dược sỹ đại học, Phó Khoa Dược
18	Đoàn Ngọc Phương Trang	004194/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Bs YHCT, Khoa Khám
19	Nguyễn Thị Hồng Nhung	004172/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Bs YHCT, Khoa Khám
20	Phạm Quang Yên	0003949/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Ths.Bs YHCT, Khoa Khám bệnh
21	Nguyễn Thị Giang	004170/GL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh
22	Hồ Thị Ngọc	0001642/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh
23	Đỗ Ngọc Thanh Tâm	0001643/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Y sỹ, Khoa Khám bệnh
24	Trần Thị Kim Trang	0001645/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh
25	Phan Thị Thu Thủy	006127/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Bs YHCT, Khoa Khám
26	Hoàng Thị Hiền	0001619/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh

27	Phạm Thị Ngọc Anh	0001624/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa khám bệnh
28	Trần Thị Hồng Hạnh	0001628/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh
29	Nguyễn Văn Thắng	004086/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Bs YHCT, Phòng TCHC
30	Nguyễn Quốc Tuấn	004929/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Bs YHCT, Phòng KHTH
31	Phan Đăng Quỳnh	0001615/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Bs YHCT, Phòng KHTH
32	Lê Thị Thu Thảo	0001633/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng Phòng KHTH
33	Lê Thị Cúc	0001634/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Điều dưỡng Trưởng Bệnh viện
34	Nguyễn Thị Phương Thanh	0001611/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS CKI YHCT, Khoa Nội 1
35	Thiều Vĩnh Huy	006128/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS YHCT, Khoa Nội 1
36	Nguyễn Thị Hà	000575/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về Điều dưỡng	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Điều dưỡng Trưởng Khoa Nội 1
37	Phạm Thị Lan	0001644/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 1
38	Nguyễn Thị Lan	0001625/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 1
39	Lê Thị Xuyên	000129/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về Điều dưỡng	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 1


 BỘ Y TẾ
 CỤC QUẢN LÝ
 Y TẾ CỘNG ĐỒNG
 VÀ PHÒNG CHỐNG
 BỆNH NHIỄM
 VI RÚT

40	Phan Thị Kim Tuyết	000540/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật và chuyên môn về Điều dưỡng	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 1
41	Nay H' Kroenh	006316/GL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 1
42	Lại Thị Năm	0001637/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 1
43	Huỳnh Thị Như Tài	004943/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS YHCT, Khoa Nội 1
44	Hà Thúc Nhơn	004919/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS YHCT, Khoa Nội 1
45	Đỗ Thị Hồng Nhung	000604/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS YHCT, Khoa Nội 1
46	RMah Lỡ	004161/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng	0700-1100;1300-1700	BS PHCN, Khoa Nội 1
47	Hồ Thị Chín	0001614/CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về kỹ thuật viên phục hồi chức năng	0700-1100;1300-1700	KTV PHCN, Khoa Nội 1
48	Hồ Thị Diễm	006308/GL-CNHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	0700-1100;1300-1700	KTV PHCN, Khoa Nội 1
49	Nguyễn Vọng Khánh	0001621/CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu	0700-1100;1300-1700	Cử nhân VLTL, Khoa Nội 1
50	Nguyễn Trinh Hoàng	006155/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS YHCT, Khoa Nội 3
51	Lê Thị Hồng	0001630/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Điều dưỡng Trưởng Khoa Nội 3
52	Hồ Thanh Hằng	006315/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về gây mê hồi sức	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng GMHS, Khoa nội 3
53	Lê Thị Mai	0001649/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 3
54	Nguyễn Thị Bé	0001635/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1100;1300-1700	Y sỹ, Khoa Nội 3

55	Nguyễn Anh Tuấn	004492/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS YHCT, Khoa Nội 3
56	Trần Thị Hải	0001641/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS YHCT, Khoa Nội 3
57	Đoàn Sơn Nam	0001647/CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS YHCT, Khoa Nội 3
58	Nguyễn Thị Hồng Nga	004168/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS YHCT, Khoa Nội 4
59	Phan Thị Khuyên	0001618/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Điều dưỡng Trưởng Khoa Nội 4
60	Nguyễn Thị Thuận	004434/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Y Sĩ, Khoa Nội 4
61	Nguyễn Thị Thanh Thuý	0001632/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 4
62	Phạm Thị Quỳnh Nga	0001613/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 4
63	Phạm Thị Thiên	006162/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	Y Sĩ, Khoa Nội 4
64	Lê Phan Thị Minh Nhấn	006159/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS YHCT, Khoa Nội 5
65	Lê Đoàn Ngọc Thương	000580/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Điều dưỡng	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 5
66	Trần Thị Hiền	0001626/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Điều dưỡng Trưởng Khoa Nội 5
67	Huỳnh Thị Đức Nghĩa	0001648/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 5
68	Đặng Thị Thuý	0001629/CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0700-1100;1300-1700	Điều dưỡng, Khoa Nội 5



69	Phạm Thị Vân Khánh	006069/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	0700-1100;1300-1700	BS PHCN, Khoa VLTL-PHCN
70	Võ Thị Trà My	006160/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	0700-1100;1300-1700	Cử nhân VLTL, Khoa VLTL-PHCN
71	Nguyễn Thị Quế Hiền	0001622/CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu	0700-1100;1300-1700	Cử nhân VLTL, KTV trưởng khoa
72	Hồ Nhã Trúc	0001616/CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	0700-1100;1300-1700	KTV VLTL-PHCN, Khoa VLTL-PHCN
73	Lê Hữu Trí	006154/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	0700-1100;1300-1700	KTV VLTL-PHCN, Khoa VLTL-PHCN
74	Trần Thị Kim Anh	0001627/CCHN	Thực hiện các kỹ thuật viên chuyên môn về phục hồi chức năng	0700-1100;1300-1700	KTV PHCN, Khoa VLTL-PHCN
75	Nguyễn Thị Thúy Oanh	0001623/CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng	0700-1100;1300-1700	KTV PHCN, Khoa VLTL-PHCN
76	Lê Thế Lợi	004771/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Hình ảnh y học	0700-1100;1300-1700	Cử nhân CĐHA, Khoa Cận lâm sàng
77	Lê Thị Mỹ Dung	0003940/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0700-1100;1300-1700	BS Siêu âm, Khoa Cận lâm sàng
78	Ngô Thị Nhạn	006074/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	0700-1100;1300-1700	Cử nhân cao đẳng Xét nghiệm, Khoa Cận lâm sàng
79	Phạm Công Tịnh	0001638/GL-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	0700-1100;1300-1700	KTV xét nghiệm, Khoa Cận lâm sàng
80	Nguyễn Thị Bích Liễu	001102/GL-CCHND	Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	0700-1100;1300-1700	Dược sỹ, khoa dược
81	Phan Thị Kim Diễm	000927/GL-CCHND	Quầy thuốc	0700-1100;1300-1700	Dược sỹ, khoa dược

5. Danh sách đăng ký người làm việc

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
1	Bùi Quang Dũng	Dược sỹ	0700-1100;1300-1700	Dược sỹ, Khoa dược
2	Nguyễn Thị Hồng	Dược sỹ	0700-1100;1300-1700	Dược sỹ, Khoa dược
3	Hoàng Thị Lan	Dược sỹ	0700-1100;1300-1700	Dược sỹ, Khoa dược
4	Hoàng Thị Ngân	Dược sỹ	0700-1100;1300-1700	Dược sỹ, Khoa dược
5	Võ Thị Ngọc Huệ	Dược sỹ	0700-1100;1300-1700	Dược sỹ, Khoa dược
6	Nguyễn Thị Hải	Dược tá	0700-1100;1300-1700	Dược tá Khoa Dược
7	RMah HLun	Dược tá	0700-1100;1300-1700	Dược công Khoa Dược

8	Đinh Văn Dũng	Dược công	0700-1100;1300-1700	Dược công Khoa Dược
9	Vũ Thị Hiền Quyên	Hộ lý	0700-1100;1300-1700	Thù quỹ, Hộ lý, Khoa Dược
10	Nguyễn Thị Ngọc Bích	CĐ Kế toán	0700-1100;1300-1700	Cao đẳng kế toán, Khoa Dược
11	Nguyễn Thị Lệ Thủy	CN Kinh tế	0700-1100;1300-1700	Trưởng phòng Phòng TC-KT
12	Phạm Thị Hằng	CN Kinh tế	0700-1100;1300-1700	Nhân viên Phòng TC-KT
13	Phan Thị Hà Giang	CN Kế toán	0700-1100;1300-1700	Nhân viên Phòng TC-KT
14	Trần Duy Thùy Hương	CN Kinh tế	0700-1100;1300-1700	Nhân viên Phòng TC-KT
15	Võ Thị Hà	CN Kế toán	0700-1100;1300-1700	Nhân viên Phòng TC-KT
16	Nguyễn Thị Bình	Kế toán trung cấp	0700-1100;1300-1700	Nhân viên Phòng TC-KT
17	Diệp Mỹ Mỹ	CN.QLBV	0700-1100;1300-1700	Cử nhân Quản trị BV Phòng TC-HC
18	Phạm Thanh Trường	KTV bậc 3/7	0700-1100;1300-1700	KTV Điện nước Phòng TC-HC
19	Lê Xuân Thuý	Lái xe	0700-1100;1300-1700	Lái xe Phòng TC-HC
20	Lê Thị Kim Oanh	Hộ lý	0700-1100;1300-1700	Hộ lý Phòng TC-HC
21	Nguyễn Thị Lại	Hộ lý	0700-1100;1300-1700	Hộ lý Phòng TC-HC
22	Nguyễn Thị Nhân	Văn thư	0700-1100;1300-1700	Văn thư, tạp vụ Phòng TC-HC
23	Nguyễn Quốc Lâm	Bảo vệ	Toàn thời gian	Bảo vệ, Phòng TC-HC
24	Huỳnh Tấn Anh	Cử nhân CNTT	0700-1100;1300-1700	Cử nhân Công nghệ TT Phòng KH-TH
25	Nguyễn Thị Bích Hằng	Hộ lý	0700-1100;1300-1700	Hộ lý Khoa VLTL-PHCN
26	Phùng Thị Thuý	Hộ lý	0700-1100;1300-1700	Hộ lý Khoa Nội 4
27	Hà Thị Hoa	Hộ lý	0700-1100;1300-1700	Hộ lý Khoa Nội 5
28	Nghiêm Thị Quý	Hộ lý	0700-1100;1300-1700	Hộ lý Khoa Nội 3
29	Phùng Thị Lan	Hộ lý	0700-1100;1300-1700	Hộ lý Khoa Nội 1
30	Nguyễn Thị Hào	Hộ lý	0700-1100;1300-1700	Hộ lý Khoa Nội 1
31	Trần Thị Thống	Hộ lý	0700-1100;1300-1700	Hộ lý Khoa Khám bệnh

Gia Lai, Ngày 07 tháng 01 năm 2020

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật



Nguyễn Thanh Hùng